

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 01- 6- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Văn

Bà Phan Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Trung D, sinh ngày 02/12/2001 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa ô tô. Con ông Trương Ngọc T, sinh năm 1973 và bà Đinh Thị Thanh L, sinh năm 1969. Ông, bà đều làm ruộng, trú tại: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Gia đình có 02 anh em, D là con thứ nhất trong gia đình. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 08/02/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn L, sinh ngày 15/5/2000 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Cao Văn T, sinh năm 1960 và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1968. Ông, bà đều làm ruộng, trú tại: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Gia đình có 03 chị em, L là con thứ ba trong gia đình. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 08/02/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Đức L, sinh ngày 18/5/2001 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Cao Văn M, sinh năm 1974 và bà Trương Thị Hồng L, sinh năm 1978. Ông, bà đều làm ruộng, trú tại: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Gia đình có 03 chị em, L là con thứ hai trong gia đình. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 08/02/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Đắc T, sinh ngày 12/7/1999 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Cao Văn B, sinh năm 1970 và bà Cao Thị Mai L, sinh năm 1980. Ông, bà đều làm ruộng, trú tại: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Gia đình có 03 anh em, T là con thứ nhất trong gia đình. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 08/02/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Đinh Minh C, sinh ngày: 25/3/1998; Tạm trú: Tổ dân phố X, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Minh Chí:

Ông Trần Văn Lai, Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Thanh D, sinh ngày 21/5/1996; địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trần Đức A, sinh ngày 25/01/1988; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện M,

tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Văn C, sinh ngày 19/7/1974; địa chỉ: Bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trương Quang N; địa chỉ: Số A đường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Đinh Thị Thanh L, sinh ngày 12/6/1969; địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/12/2020, Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T đến phòng trọ của Trương Thanh D ở ngõ M đường Đ, tổ dân phố X, phường B chơi. Khi đi ra đến cổng phòng trọ, phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 73F1 - 285.93 của anh Đinh Minh C dựng trước cửa phòng trọ không có người trông giữ, xe đang mở khóa điện. D nói “Có chiếc xe đó lại lấy hè” Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T đồng ý, sau đó D, Cao Đức L, T đi ra đầu ngõ canh gác, Cao Văn L lấy trộm xe mô tô điều khiển xe chạy về xã M, huyện M. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày D, Cao Văn L, Cao Đức L, đưa xe mô tô trộm được đến gặp Trần Đức A ở thôn T, xã M cầm cố xe mô tô mượn 4.000.000 đồng. Số tiền trên D, Cao Đức L, Cao Văn L chia nhau mỗi người 900.000 đồng, T 400.000 đồng, D cho Phan Thanh D 400.000 đồng sau đó Phan Thanh D đã trả lại số tiền trên cho D, còn lại 500.000 đồng D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T tiêu xài chung. Ngày 13/12/2020, D đến gặp A trả lại 4.000.000 đồng lấy lại xe mô tô giao nộp cho cơ quan Công an.

Ngày 24/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới có Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 73F1- 285.93 trị giá 11.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 73F1- 285.93 cho anh Đinh Minh C. Anh Chí đã nhận tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐH-KT ngày 27 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Trương Trung D từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Cao Văn L từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

- Cao Đức L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Cao Đắc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về án phí: Các bị cáo Cao Đức L, Cao Văn L, Cao Đắc T và Trương Trung D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và các bị cáo đều có ý kiến xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Ý kiến của Ông Trần Văn Lai, Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đinh Minh C: Thống nhất như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa hôm nay bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và các bị cáo đã bồi thường thiệt hại do đó bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với trình bày của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/12/2020 tại khu phòng trọ ở ngõ M đường Đ, tổ dân phố X, phường B, thành phố Đ, Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L và Cao Đắc T đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 73F1 - 285.93 của anh Đinh Minh C trị giá 11.000.000 đồng. Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L và Cao Đắc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T đều là người có nhận thức, có sức khỏe, lẽ ra phải rèn luyện tu dưỡng đạo đức, tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác, nhưng chỉ vì hám lợi và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Đinh Minh C mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống, công việc của người bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này có 04 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc chuẩn bị và phân công từ trước. Trương Trung D là người khởi xướng, rủ rê và cũng là người cảnh giới để Cao Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó trực tiếp cùng với Cao Văn L, Cao Đức L đưa tài sản do trộm cắp mà có đi tiêu thụ. Do đó, Trương Trung D giữ vai trò chính trong vụ án, cần có mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Cao Văn L, Cao Đức L và Cao Đắc T đều là người có nhận thức, (trong đó bị cáo T là người đã có thời gian được rèn luyện trong quân ngũ) đáng lẽ khi được D rủ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì phải kiên quyết từ chối và can ngăn để D từ bỏ thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng ngược lại do thiếu ý thức và xem thường pháp luật nên các bị cáo đã tham gia với vai trò là người giúp sức.

Các bị cáo Cao Đức L, T đã cùng với D cảnh giới để Cao Văn L thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Do đó cũng cần xử phạt nghiêm, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện chuộc lại xe mô tô giao nộp cho cơ quan Công an để trả lại cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo L có Bố tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo T có thời gian tham gia quân ngũ. Bởi vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 giao các bị cáo về chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng BKS 73F1-285.93 cho anh Đinh Minh C. Anh C đã nhận tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Minh C đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[7] Liên quan đến vụ án có Trần Đức A là đối tượng đã nhận cầm cố tài sản trộm cắp, Trương Thanh D nhận 400.000 đồng do Trương Trung D đưa nhưng không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không bị xử lý. Tại phiên tòa cần nhắc nhở để nâng cao ý thức đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L và Cao Đắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt các bị cáo:

- Trương Trung D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/6/2021).

- Cao Văn L 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/6/2021).

- Cao Đức L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/6/2021).

- Cao Đắc T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/6/2021).

Giao các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L và Cao Đắc T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình cùng gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trương Trung D, Cao Văn L, Cao Đức L, Cao Đắc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/6/2021) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại; người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định của án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Văn

Phan Thị Lan Hương

Nguyễn Phúc Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Văn Phan Thị Lan Hương

Nguyễn Phúc Nam